

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 14/7/2019, chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2019; có mặt.

2. Phạm Ngọc M, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đào Thúy A; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 14/7/2019, chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2019; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Đức H, anh Cao Văn H, chị Lưu Thị C, chị Nguyễn Bích S, chị Lâm Ngọc T; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14 tháng 7 năm 2019, tổ công tác Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra quán karaoke O ở thôn D, xã L, huyện An Dương, Hải Phòng, phát hiện tại phòng Vip2 của quán có 04 người có biểu hiện sử dụng ma túy. Bốn đối tượng khai nhận là Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 ở thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Phạm Ngọc M, sinh năm 1993 ở thôn C, xã N, huyện An Dương, Hải Phòng; Lê Đức H, sinh năm 1992, ở thôn L, xã N, huyện An Dương, Hải Phòng và Cao Văn H, sinh năm 1987 ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Ngoài ra, trong phòng lúc đó còn có 04 nhân viên nữ là Vi Thị Ly N, sinh năm 2002, ĐKTT ở xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Lưu Thị C, sinh năm 1997, ĐKTT: Xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Lâm Ngọc T, sinh năm 2000, ĐKTT: Xã H, huyện N, tỉnh Hậu Giang và Nguyễn Bích S, sinh năm 1990, ĐKTT: Xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Lực lượng Công an đã thu giữ trong giỏ đựng đồ ăn khô trên mặt loa phía dưới ti vi 01 túi nilon nhỏ, bên trong có 02 viên nén và 01 mảnh viên nén màu hồng, kích thước mỗi viên là 0,5x1cm, trên viên nén có chữ Red Bull (nghĩ là ma túy). Phạm Ngọc M khai nhận đây là ma túy H đưa cho M tại quán karaoke A KTV ở thôn D, xã L, huyện An Dương, Hải Phòng, M mang sang quán O để ai có nhu cầu thì sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan Công an cũng thu giữ 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng, nhãn hiệu Sony của quán O để phục vụ công tác điều tra.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc M không thu giữ đồ vật gì.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng thì Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc M, Lê Đức H, Cao Văn H, Vi Thị Ly N dương tính với MDMA.

Theo Kết luận giám định số 396 ngày 15/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Số viên nén thu được tại phòng Vip2 quán O, có khối lượng 1,1835gam, là MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Trưa ngày 14/7/2019 sau khi uống rượu ở Hải Dương xong thì Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc M, Lê Đức H và Cao Văn H rủ nhau đến quán A KTV ở thôn D, xã L, huyện An Dương, Hải Phòng để hát. Vào quán một lát thì H nhờ M chở đến Quán Toan để giải quyết việc gia đình. M điều khiển xe ô tô chở H đến chợ Quán Toan thì dừng lại. H đi bộ vào khu vực chợ thì gặp Tuấn A đưa cho H 01 túi nilon bên trong có 04 viên nén màu hồng. H biết là ma túy tổng hợp, cho vào túi quần rồi đi ra chỗ M đợi và đi về quán hát. Về đây, H đưa gói ma túy cho M bảo: "có thằng em cho anh mấy viên kẹo, anh em chơi đi". M cầm gói trên lấy 01 viên bẻ đôi, đưa H 01 nửa, còn 01 nửa M dùng luôn. Sau đó M lấy tiếp 01 viên bẻ làm 03 mẫu, M đưa 01 mẫu cho H1. H1 cầm lấy

đưa vào miệng uống. Số còn lại M cho vào túi quần. Khi cả nhóm đang hát thì nhân viên của quán biết nhóm sử dụng ma túy nên đuổi nhóm về. Cả nhóm lại đi tiếp sang quán O cách đó 100m hát tiếp. Tại đây, H bảo M: "Xem còn anh em nào chưa dùng không". M lấy 01 mẫu trong gói ma túy vừa này đưa tiếp cho H2 sử dụng. Số ma túy còn lại còn 02 viên nén và 01 mẫu viên nén (do lúc trước M bẻ làm 03 mẫu cho H1 và H2, còn lại 01 mẫu), M định đưa cho H thì H bảo: "Cứ để đấy ai dùng thì dùng" nên M vất vào giỏ đựng đồ ăn trên mặt loa. Đến khoảng 17 giờ thì lực lượng Công an vào kiểm tra, thu giữ trong giỏ đựng đồ ăn trên mặt loa của phòng hát 01 túi nilon trong có 02 viên màu hồng và 01 mẫu viên màu hồng. H khai nhận túi nilon trong có 02 viên màu hồng và 01 mẫu viên màu hồng. H khai nhận túi nilon đó là ma túy H đưa M lúc trước để mọi người sử dụng nhưng còn thừa.

Tại Công văn số 535/CSNNMT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm cai nghiện ma túy số 2 trả lời về tình trạng nghiện: Lê Đức H, Cao Văn H, Phạm Ngọc M, Nguyễn Văn H đều là đối tượng nghiện ma túy.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc M khai nhận có nội dung như cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của những người làm chứng có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc M đều ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 396/KLGD ngày 15 tháng 7 năm 2019 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 14/7/2019, tại quán karaoke O ở thôn D, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc M đã có hành vi cất giấu trái phép 1,1835gam ma túy MDMA với mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi cất giấu chất ma túy MDMA trái phép nêu trên nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc M đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng là 1,1835gam MDMA nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Nguồn gốc ma túy là của Nguyễn Văn H đồng thời bị cáo cũng là người trực tiếp cầm ma túy và đưa cho M để sử dụng nên xác định bị cáo H có vai trò chính trong vụ án; bị cáo M là đồng phạm giúp sức tích cực cầm ma túy của H đưa, trực tiếp sử dụng cùng với H, H2 và H1 nên xác định bị cáo M có vai trò thấp hơn bị cáo H.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo M đã hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân, có bác ruột là liệt sỹ hiện gia đình đang thờ cúng, bố đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; mẹ đẻ bị cáo được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, vai trò, tích chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H ở mức trên khởi điểm, bị cáo Phạm Ngọc M ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

- Về các vấn đề khác:

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc máy tính xách tay màu trắng, hiệu Sony thu giữ tại quán O, quá trình điều tra xác định không phải vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Nguyên quản lý, sử dụng nên không xét.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của Lê Đức H và Cao Văn H: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H1 và H2 về sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

[12] Đối với Vi Thị Ly N, là nhân viên phục vụ trong phòng Vip2 của quán O chiều ngày 14/7/2019, qua xét nghiệm nhanh, xác định Ly Na dương tính với MDMA. Bản thân Ly Na thường xuyên phục vụ trong các quán hát, thường xuyên sử dụng rượu, bia, nước ngọt cùng khách nên không biết lý do tại sao bản thân dương tính với test thử chất ma túy. Khi phục vụ phòng Vip2 của quán O, Ly Na không sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ly Na là có căn cứ.

[13] Đối với Tuấn A là người đã đưa ma túy cho H tại khu vực chợ Quán Toan, hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác M, xử lý sau.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (mười năm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc M 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 396/2019/PC09 có chữ ký của Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc M và thành phần tham gia niêm phong.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

